TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ban án số: **64/**2021/HNGĐ – ST
Ngày 22-10-2021
V/v "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Xuân Đạm

2. Bà Nguyễn Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 222/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021, về việc *"Ly hôn và nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà **Phạm Thị Ngọc A**, sinh năm 1970 (có mặt)

HKTT: Ấp 5A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Bù Núi A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

**** Bị đơn:*** Ông **Văn Thành C**, sinh năm 1965 (có mặt)

HKTT: Ấp 5A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Bù Núi A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 7 năm 2021, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc A tự nguyện chung sống với ông Văn Thành C từ năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống với nhau vợ chồng sống tự lập tại ấp Bù Núi A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh

Bình Phước. Vợ chồng sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay bà Phạm Thị Ngọc A yêu cầu được ly hôn với ông Văn Thành C.

Về con: Bà Phạm Thị Ngọc A và ông Văn Thành C có 03 người con chung tên là Văn Thành D, sinh ngày 04/10/1992; Văn Thành Danh, sinh ngày 04/10/1995 và Văn Thành Hoàng A1, sinh ngày 28/11/2009, Ngoài ra, vợ chồng không có nuôi con nuôi và hiện nay bà Phạm Thị Ngọc A không mang thai. Khi ly hôn đối với con tên là Văn Thành Hoàng A1, sinh ngày 28/11/2009 bà Phạm Thị Ngọc A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Đối với các con Văn Thành D, sinh ngày 04/10/1992; Văn Thành Danh, sinh ngày 04/10/1995 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị Ngọc A không yêu cầu ông Văn Thành C phải cấp dưỡng nuôi con chung Văn Thành Hoàng A1.

Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Ngọc A tự thỏa thuận với ông Văn Thành C nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án.

Về nợ chung: Bà Phạm Thị Ngọc A và ông Văn Thành C khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án.

Bị đơn ông Văn Thành C trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Phạm Thị Ngọc A. Nay bà Phạm Thị Ngọc A yêu cầu được ly hôn với ông thì ông đồng ý ly hôn với bà Phạm Thị Ngọc A.

Về con chung: Khi ly hôn ông đồng ý giao con tên là Văn Thành Hoàng A1, sinh ngày 28/11/2009 cho bà Phạm Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Đối với các con tên là Văn Thành D, sinh ngày 04/10/1992; Văn Thành Danh, sinh ngày 04/10/1995 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Văn Thành C tự thỏa thuận với bà Phạm Thị Ngọc A nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án.

Về nợ chung: Bà Phạm Thị Ngọc A và ông Văn Thành C khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc A nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Văn Thành C, yêu cầu của bà Phạm Thị Ngọc A được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Văn

Thành C cư trú tại ấp Bù Núi A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn chấp hành pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Theo nội dung đơn xin xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cùng lời trình bày của bà Phạm Thị Ngọc A và ông Văn Thành C xác định: Bà Phạm Thị Ngọc A và ông Văn Thành C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung, giữa bà Phạm Thị Ngọc A và ông Văn Thành C có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau nên bà Phạm Thị Ngọc A yêu cầu được ly hôn với ông Văn Thành C và ông Văn Thành C cũng đồng ý ly hôn với bà Phạm Thị Ngọc A.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn và nhân gia đình thì: *"Nam nữ có điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng..."*. Tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *" Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này...."*.

Như vậy, bà Phạm Thị Ngọc A và ông Văn Thành C mặc dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, nay bà Phạm Thị Ngọc A yêu cầu được ly hôn với ông Văn Thành C thì Tòa án cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Thị Ngọc A và ông Văn Thành C.

[2.2] Về con: Bà Phạm Thị Ngọc A và ông Văn Thành C có 03 người con chung tên là Văn Thành D, sinh ngày 04/10/1992; Văn Thành Danh, sinh ngày 04/10/1995 và Văn Thành Hoàng A1, sinh ngày 28/11/2009, Ngoài ra, vợ chồng không có nuôi con nuôi và hiện nay bà Phạm Thị Ngọc A không mang thai. Khi ly hôn đối với con tên là Văn Thành Hoàng A1, sinh ngày 28/11/2009 bà Phạm Thị Ngọc A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Văn Thành C cũng đồng ý giao con chung Văn Thành Hoàng A1 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng và theo nguyện vọng của cháu Văn Thành Hoàng A1 thì cháu cũng muốn được sống cùng với mẹ khi cha mẹ cháu ly hôn. Vì vậy, cần giao con chung Văn Thành Hoàng A1 cho bà Phạm Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Đối với các con Văn Thành D, sinh ngày 04/10/1992; Văn Thành Danh, sinh ngày 04/10/1995 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về người trực tiếp nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị Ngọc A không yêu cầu ông Văn Thành C phải cấp dưỡng nuôi con chung Văn Thành Hoàng A1.

[2.4] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Ngọc A tự thỏa thuận với ông Văn Thành C nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án.

[2.5] Về nợ chung: Bà Phạm Thị Ngọc A và ông Văn Thành C khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà Phạm Thị Ngọc A phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86, Điều 87 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ngọc A

1/ Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Thị Ngọc A và ông Văn Thành C.

2/ Về con chung: Giao con chung tên là Văn Thành Hoàng A1, sinh ngày 28/11/2009 cho bà Phạm Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị Ngọc A không yêu cầu ông Văn Thành C phải cấp dưỡng nuôi con chung Văn Thành Hoàng A1.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4/ Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Ngọc A tự thỏa thuận với ông Văn Thành C và không có yêu cầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án.

5/ Về nợ chung: Bà Phạm Thị Ngọc A và ông Văn Thành C khẳng định không có nên không yêu cầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án.

6/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số: 0009503 ngày 04/10/2021.

7/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Quyết